

Số: **807**/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **22** tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tinh giản đầu mối
các cơ quan khối chính quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII;

Căn cứ Văn bản số 54-Ctr/TU ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng;

Căn cứ Kết luận số 83-KL/TU ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án sắp xếp, tinh giản đầu mối các cơ quan khối chính quyền trên địa bàn tỉnh Hà Nam (như Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lyd*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NC.



Nguyễn Xuân Đông

+ Sáp nhập Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện với Trung tâm Y tế cùng cấp. Thí điểm chuyển Trung tâm Y tế do Sở Y tế quản lý về UBND cấp huyện quản lý;

+ Hoàn thành việc rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

+ Giải thể một số đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố có chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, không phát huy hiệu quả.

* Đến hết tháng 12/2018:

+ Giải thể 01 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;

+ Thí điểm chuyển Văn phòng đăng ký đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý về UBND cấp huyện quản lý.

+ Sắp xếp, giảm số lượng các phòng, ban, chi cục thuộc các sở, cơ quan ngang sở đảm bảo biên chế tối thiểu theo định hướng của Trung ương.

+ Hợp nhất một số đơn vị thuộc Sở, ngành có chức năng tương đồng;

+ Sửa đổi các quy định về tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; số lượng cấp phó tối đa của một tổ chức trực thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện.

+ Thực hiện các mô hình trường theo quy hoạch phát triển giáo dục đã được phê duyệt.

* Đến tháng 6/2019:

+ Rà soát, sắp xếp lại các Ban quản lý dự án chuyên ngành và Ban quản lý dự án khu vực;

+ Sáp nhập Trường Trung cấp nghề và Trường Cao đẳng nghề.

+ Đánh giá hiệu quả hoạt động và đề xuất hướng sắp xếp, kiện toàn các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên cấp huyện.

* Đến tháng 12/2020:

+ Giảm tối thiểu 10% chỉ tiêu biên chế so với năm 2015.

+ Đối với các sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh thực hiện việc sáp nhập, tổ chức lại theo lộ trình khi có quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3. Nhiệm vụ cụ thể

3.1. Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu bên trong tại tất cả các sở, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo hướng sáp nhập các phòng, ban, bộ phận chuyên môn của từng đơn vị:

- Các sở, cơ quan ngang sở thực hiện việc rà soát chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, số lượng các phòng, ban, chi cục trực thuộc, tiến hành thu gọn đầu mối các tổ chức bên trong với nguyên tắc trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao để sắp xếp các phòng, ban, chi cục theo tiêu chí:

+ Biên chế mỗi phòng tối thiểu 07 người;

+ Biên chế mỗi Chi cục và tương đương tối thiểu 12 người.

(Dự kiến phương án sắp xếp giảm số lượng các phòng từng sở, ngành theo Phụ lục đính kèm)

- UBND các huyện, thành phố rà soát đánh giá việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn trực thuộc, đề xuất hợp nhất các phòng theo hướng tinh gọn, trước mắt sáp nhập Phòng Y tế cấp huyện với một phòng chuyên môn phù hợp.

Thời gian thực hiện: Quý III/2018.

3.2. Rà soát, sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị thực hiện nhiều chức năng đồng thời đẩy mạnh phân cấp quản lý các đơn vị trên địa bàn cấp huyện thuộc các sở, ngành:

* *Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT:*

+ Chuyển các đơn vị: Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trạm Chăn nuôi và Thú y; Trạm Khuyến nông, Hạt quản lý đê điều, Hạt Kiểm lâm do Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý về UBND cấp huyện quản lý.

+ Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố trên cơ sở sáp nhập các đơn vị: Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm chăn nuôi và thú y, Trạm khuyến nông và chuyển một số chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước ở các đơn vị này về Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) cấp huyện;

Thời gian thực hiện: Xong trước 30/6/2018.

* *Về lĩnh vực Y tế:*

+ Thực hiện thống nhất mô hình mỗi huyện, thành phố chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác.

+ Thí điểm chuyển Trung tâm y tế cấp huyện do Sở Y tế quản lý về UBND cấp huyện quản lý (đơn vị thí điểm: UBND huyện Kim Bảng).

Thời gian thực hiện: Quý II/2018.

+ Rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp y tế làm nhiệm vụ: kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn thành đơn vị kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

* *Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường:* Thí điểm chuyển Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý về UBND cấp huyện quản lý (trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện). Đơn vị thí điểm: UBND huyện Kim Bảng.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

* *Lĩnh vực giáo dục đào tạo:*

+ Điều chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo nguyên tắc:

- Rà soát sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học một cách hợp lý; thu gọn lại các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất mỗi huyện, thành phố hình thành từ 01 đến 02 mô hình trường liên cấp phù hợp với điều kiện từng địa phương trên nguyên tắc các điểm trường có khoảng cách gần nhau.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2018-2019.

* *Lĩnh vực văn hóa- thể thao và du lịch*: Sắp xếp lại, nâng cao năng lực của Nhà hát chèo. Hợp nhất Trung tâm văn hóa tỉnh với Nhà hát chèo trực thuộc Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

3.3. *Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính, hoàn thành và nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm hành chính công các huyện, thành phố, liên thông với các xã, phường, thị trấn*:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trọng tâm là thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch và chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm hành chính công các cấp và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp huyện (đối với Bình Lục, Thanh Liêm), cấp xã gắn với xây dựng chính quyền điện tử; 100% thủ tục hành chính được giải quyết tại Trung tâm hành chính công các cấp và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp huyện, cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Phần đầu đạt 85% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 3 và 4.

Thời gian thực hiện:

+ Năm 2018, giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định;

+ Năm 2018: Hoàn thành việc nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp xã. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

+ Quý II/2018: Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định của Chính phủ.

3.4. *Thực hiện thí điểm việc kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu hoặc hợp nhất một số cơ quan chuyên môn có nhiệm vụ tương đồng tại cấp tỉnh, cấp huyện*:

- Thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (theo Đề án do Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Thực hiện hợp nhất Văn phòng HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và Văn phòng UBND tỉnh thành một văn phòng tham mưu giúp việc chung (sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương).

3.5. *Rà soát, sắp xếp các Ban quản lý dự án chuyên ngành và Ban quản lý dự án khu vực theo hướng tinh gọn, hiệu quả*:

- Giải thể Ban quản lý dự án trực thuộc Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam. Nghiên cứu phương án giải thể Ban quản lý phát triển khu đô thị mới tỉnh (chuyển chức năng quản lý dự án cho các Ban quản lý dự án chuyên ngành hoặc UBND các huyện, thành phố).

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

- Đối với 03 ban quản lý dự án chuyên ngành (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và công nghiệp; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT) và 06 Ban quản lý dự án khu vực trước mắt giữ nguyên mô hình, chờ văn bản điều chỉnh của Trung ương; Tuy nhiên cần tách chức năng chủ đầu tư của các cơ quan quản lý nhà nước và chức năng tư vấn quản lý dự án của các ban quản lý dự án gắn với thực hiện tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

Thời gian thực hiện: Tháng 6/2019.

3.6. *Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách phù hợp với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc diện phải sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật.*

Thời gian thực hiện: Tháng 7/2018.

3.7. *Thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ:*

- Tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ xem xét điều chỉnh khung năng lực của danh mục vị trí việc làm là lãnh đạo các sở, ngành.

Thời gian thực hiện: trước tháng 6/2018.

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố phải đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% chỉ tiêu biên chế được giao so với năm 2015. Riêng năm 2018 UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao cho các đơn vị giảm 2,5% so với năm 2017.

Thời gian thực hiện: hàng năm, đến năm 2021.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh quy định chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, số lượng chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng thuộc sở và UBND cấp huyện theo hướng quy định rõ số lượng người để thành lập một phòng, ban, chi cục và quy định rõ số lượng cấp phó tương ứng (sau khi Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

Thời gian thực hiện: quý IV/2018.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN

Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp với Sở Tài chính căn cứ các quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành dự toán kinh phí trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án của đơn vị mình báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nội vụ:

- Thẩm định các Đề án, Tờ trình về việc thành lập, sáp nhập, giải thể, đổi tên, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trước khi trình UBND tỉnh quyết định.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách phù hợp với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc diện phải sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong việc thẩm định, phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổng hợp việc rà soát, báo cáo, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức của các đơn vị báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý chỉ tiêu biên chế sau khi rà soát, sắp xếp kiện toàn các đơn vị và thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

- Phối hợp với các đơn vị thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo quy định.

2. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và lựa chọn các đơn vị sự nghiệp công lập để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định.

- Phối hợp với các sở ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế về xây dựng giá dịch vụ công, cơ chế về đấu thầu dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: căn cứ Đề án này phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Tờ trình, Đề án cụ thể của đơn vị mình trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Đề án, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, kịp thời chỉ đạo.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

(Kèm theo Đề án số **807/ĐA-UBND** ngày **22** tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu bên trong tại tất cả các sở, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo hướng sáp nhập các phòng, ban, bộ phận chuyên môn của từng đơn vị:			
1	Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện việc rà soát chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, số lượng các phòng, ban, chi cục trực thuộc, tiến hành thu gọn đầu mối các tổ chức bên trong	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý III/2018
II	Rà soát, sắp xếp thu gọn đầu mối, thực hiện phân cấp quản lý			
1	Chuyển các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật; Trạm Chăn nuôi và Thú y; Trạm Khuyến nông, hạt Kiểm lâm, Hạt quản lý đê điều về UBND cấp huyện quản lý. Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố trên cơ sở sáp nhập các Trạm	UBND các huyện, thành phố	Các sở: Nông nghiệp & PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ	Trước 30/6/2018
2	Thí điểm chuyển Trung tâm Y tế cấp huyện do Sở Y tế quản lý về UBND cấp huyện quản lý (thí điểm tại UBND huyện Kim Bảng)	UBND huyện Kim Bảng	Các sở: Y tế, Nội vụ, tài chính	Quý II/2018
3	Rà soát chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp y tế làm nhiệm vụ: kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn. Tiến hành sắp xếp, kiện toàn lại các đơn vị trên thành đơn vị kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế.	Sở Y tế	Sở Nội vụ	Quý IV/2018
4	Thí điểm chuyển Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai-Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý về UBND cấp huyện quản lý (thí điểm tại huyện Kim Bảng)	UBND huyện Kim Bảng	Các sở: Tài nguyên & MT, Tài chính, Nội vụ	Quý IV/2018
5	Dự thảo điều chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2018

6	Hình thành mỗi huyện, thành phố từ 01 đến 02 mô hình trường liên cấp	UBND các huyện, thành phố	Sở Giáo dục Đào tạo, Sở Nội vụ	Năm học 2018-2019
7	Hợp nhất Trung tâm Văn hóa tỉnh với Nhà hát chèo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ	Quý IV/2018
III	Rà soát, sắp xếp các Ban quản lý dự án chuyên ngành và Ban quản lý dự án khu vực theo hướng tinh gọn, hiệu quả:			
1	Giải thể Ban quản lý dự án trực thuộc Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.	Ban Quản lý Khu ĐH Nam Cao	Sở Nội vụ	Trước 30/6/2018.
2	Nghiên cứu giải thể Ban quản lý phát triển khu đô thị mới (chuyển chức năng nhiệm vụ cho các Ban quản lý dự án chuyên ngành và UBND cấp huyện)	Ban quản lý phát triển khu đô thị mới	Sở Nội vụ	Quý IV/2018
IV	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính, hoàn thành và nâng cấp chất lượng hoạt động Trung tâm hành chính công các huyện, thành phố, liên thông với các xã, phường, thị trấn:			
1	Giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành và UBND cấp huyện	Năm 2018
2	Rà soát hiện trạng của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để có phương án tăng cường cơ sở vật chất, bố trí công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ CCHC;	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở: Nội vụ, Tài chính, UBND cấp huyện	Quý I/2018
4	Đề xuất các giải pháp nâng cao tỷ lệ giải quyết TTHC mức độ 3, mức độ 4	Sở Thông tin truyền thông	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2018
V	Thực hiện thí điểm việc kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu hoặc hợp nhất một số cơ quan chuyên môn có nhiệm vụ tương đồng tại cấp tỉnh, cấp huyện:			
1	Thực hiện thí hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính	

2	Thực hiện hợp nhất Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh thành một văn phòng tham mưu giúp việc chung <i>(sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương)</i> .	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH, các Sở: Nội vụ, Tài chính	Sau khi có HD của Trung ương
VI	Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Xây dựng cơ chế, chính sách cho những người thuộc diện sắp xếp, tinh giản	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, UBND cấp huyện	Tháng 7/2018
VII	Thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, UBND cấp huyện	Hàng năm
VIII	Rà soát, sửa đổi bổ sung quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh quy định chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, số lượng chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng thuộc sở và UBND cấp huyện theo hướng quy định rõ số lượng người để thành lập một phòng, ban, chi cục và quy định rõ số lượng cấp phó tương ứng <i>(sau khi Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)</i> .	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2018



**DANH SÁCH SỐ PHÒNG, BAN CHI CỤC VÀ DỰ KIẾN
SỐ PHÒNG GIẢM SỎ VỚI SỐ PHÒNG HIỆN CÓ CỦA CÁC ĐƠN VỊ**

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế được giao 2017	Đơn vị trực thuộc hiện có			Dự kiến sắp xếp			Giảm		Ghi chú
			Tổng số Phòng, Ban, Chi cục	Số phòng hiện có	Số Ban, Chi cục hiện có	Tổng số	Số phòng dự kiến thành lập	Ban, chi cục	Phòng	Ban, chi cục	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	22	2	2		2	2				
2	Văn phòng UBND tỉnh	56	11	10	1	8	8		-3	-1	
3	Sở Tài nguyên và MT	51	9	7	2	6	4	2	-3		
4	Sở Khoa học và CN	30	8	7	1	3	2	1	-5		
5	Sở Tư pháp	29	7	7		4	4		-3		
6	Sở Tài chính	50	8	8		7	7		-1		
7	Sở Y tế	61	8	6	2	7	5	2	-1		
8	Sở Giáo dục và ĐT	45	10	10		6	6		-4		
9	Sở Xây dựng	34	8	7	1	4	3	1	-4		
10	Sở Giao thông vận tải	54	7	7		7	7				
11	Sở Lao động-TB&XH	54	10	9	1	8	7	1	-2		
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	37	8	8		5	5		-3		
13	Sở Nông nghiệp - PTNT	125	12	6	6	12	6	6			

14	Sở Văn hoá- TT&DL	45	9	9		7	7		-2		
15	Sở Công thương	112	9	8	1	9	8	1			
16	Sở Thông tin và TT	22	4	4		4	4				
17	Sở Nội vụ	55	9	6	3	8	7	1	-1	-2	
18	Thanh Tra tỉnh	29	5	5		5	5				
19	Ban QL các khu công nghiệp	26	5	5		4	4		-1		
20	Ban QL khu ĐH Nam Cao	10	4	4		2	2		-2		
	Tổng cộng	947	153	135	18	118	103	15	-35	-3	

Số phòng thuộc huyện, thành phố 72

Tổng số phòng thuộc sở+ cấp huyện: 225

Ghi chú:

- Đối với các phòng: Tính 07 người/phòng
- Đối với các ban, chi cục: Tính 12 người/ban, chi cục